

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh.

Ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 273/2017/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-HN ngày 09 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị D, sinh năm: 1987 (có mặt).

Cư trú tại: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn T, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 23/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ nguyên đơn chị Bùi Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Văn T tự nguyện chung sống vào năm 2002, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cự cãi và xúc phạm lẫn nhau. Anh T thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, tính tình vợ chồng không còn phù hợp.

Hiện tại anh chị đã sống ly thân hơn 03 năm. Nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 người con chung tên Võ Khánh N, sinh năm 2012, hiện nay cháu N đang sống cùng anh T. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao cháu N để anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về chia tài sản: Chị và anh T tự thỏa T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Văn T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Võ Văn T vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa chị D bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Văn T.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Võ Văn T tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị D và anh T có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị D yêu cầu ly hôn với anh T. Xét thấy: Việc chị D và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì chị Bùi Thị D và anh Võ Văn T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 01 người con chung tên Võ Khánh N, sinh năm 2012, hiện nay cháu N đang sống cùng anh T. Sau khi ly hôn chị D đồng ý giao cháu N để anh T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không có ý kiến gì về việc giao con của chị D. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị D và anh T sống ly thân cháu N sống cùng anh T và cuộc sống của cháu đã được ổn định, để cháu N được phát triển bình thường về mọi mặt. Đồng thời anh T cũng không có ý kiến phản hồi đối với việc giao con của chị D. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Khánh N, sinh năm 2012. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Chị D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Bùi Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Bùi Thị D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013926 ngày 24/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Văn T.

Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Bùi Thị D và anh Võ Văn T là vợ chồng.
2. Về nuôi con chung: Anh Võ Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Khánh N, sinh năm 2012.

Chị Bùi Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Võ Văn T.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị D phải chịu 300.000 đồng. Chị Bùi Thị D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013926 ngày 24/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương